

Số: 1138/KL-TTr

Điện Biên, ngày 02 tháng 10 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Sở Công thương tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 75/QĐ-TTr ngày 10/6/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Sở Công Thương. Từ ngày 27/6/2025 đến ngày 29/8/2025 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Công thương tỉnh Điện Biên.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 18/9/2025 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Công Thương tỉnh Điện Biên là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Sở), có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Bộ máy tổ chức gồm Giám đốc, 03 Phó Giám đốc, 05 phòng chuyên môn (Trong thời kỳ thanh tra gồm: Văn phòng; Thanh tra; Phòng Tài chính, Kế hoạch, Tổng hợp; Phòng Quản lý Thương mại; Phòng Quản lý Công nghiệp, Năng lượng), Chi cục Quản lý thị trường và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp; Trung tâm Xúc tiến thương mại; Ban Quản lý dự án chuyên ngành Công Thương).

Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; tham mưu, tổ chức quản lý nhà nước trong các lĩnh vực chuyên ngành như thủy điện, kinh doanh xăng dầu và một số lĩnh vực khác giai đoạn 2023 - 2024 cơ bản được duy trì, triển khai theo quy định, đạt được những kết quả nhất định. Song vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp đối với Sở Công thương và 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc gồm Trung tâm Xúc tiến thương mại và Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển Công nghiệp (Thời kỳ thanh tra năm 2023 – 2024).

1. Thực hiện pháp luật về tiếp công dân

Sở và các đơn vị trực thuộc đã quán triệt triển khai thực hiện các quy định của Luật Tiếp công dân 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của

Chính phủ và Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ, đã ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân theo quy định¹; Bố trí nhân sự, địa điểm tiếp công dân và trang thiết bị cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho việc tiếp công dân. Đã niêm yết đầy đủ nội quy, quy chế tiếp công dân, lịch tiếp công dân định kỳ, thường xuyên của lãnh đạo vào các ngày làm việc trong tuần và được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở theo quy định. Việc tiếp công dân đã được lập thành biên bản theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

Trong giai đoạn 2023 - 2024, tại Sở và các đơn vị trực thuộc không có công dân nào đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; không phát sinh việc tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất của lãnh đạo Sở.

Tồn tại, hạn chế:

- Sở và các đơn vị trực thuộc chưa thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

- Trung tâm Xúc tiến thương mại: Chưa ban hành quy chế tiếp công dân; chưa phân công viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên theo điểm c khoản 1 điều 4 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

2. Thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong giai đoạn 2023 - 2024, Sở đã nghiêm túc tổ chức thực hiện các quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; thường xuyên quán triệt, tuyên truyền phổ biến Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hình thức tuyên truyền, thường xuyên cập nhật và chuyển tải các văn bản QPPL có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên hệ thống TDOOffice, lồng ghép tại các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, đơn vị, trên trang thông tin điện tử của Sở.

Trong kỳ, Sở tiếp nhận 02 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết, nội dung đơn liên quan đến hoạt động kinh doanh xăng dầu không đúng quy định và hành vi mua bán hàng hóa, sử dụng hóa đơn không đảm bảo theo quy định. Các đơn kiến nghị, phản ánh được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Việc lập hồ sơ, quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ giải quyết vụ việc được thực hiện cơ bản đúng quy định².

3. Thực hiện pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Thanh tra việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

Việc xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng

¹ Quyết định 869/QĐ-SCT ngày 23/12/2021 của Sở Công thương ban hành quy chế tổ chức tiếp công dân của Sở Công thương; Quyết định 208/QĐ-TTKC ngày 24/12/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức tiếp công dân của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp.

² Quyết định số 2278/2007/QĐ-TTCP và Thông tư số 06/2024/TT-TTCP ngày 01/7/2024 của Thanh tra Chính phủ

- Trong giai đoạn năm 2023 - 2024 căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và các kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh, Sở và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng, ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng hằng năm³. Thời gian xây dựng, nội dung kế hoạch cơ bản đảm bảo theo yêu cầu.

- Nội dung kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, đã xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù hoạt động của Sở, bám sát các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Quy định rõ ràng các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng ngừa; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc.

- Tồn tại hạn chế: Các đơn vị trực thuộc Sở chưa phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các bộ phận nghiệp vụ, cá nhân trực tiếp phụ trách theo kế hoạch phòng chống tham nhũng hằng năm của Sở; Chưa tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị; Chưa ban hành kế hoạch tự kiểm tra nội bộ về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn...

Việc thực hiện trách nhiệm giải trình theo thẩm quyền

- Trong thời kỳ thanh tra, Sở không nhận được yêu cầu giải trình của các tổ chức, cá nhân. Song chưa thực hiện đúng các quy định về thực hiện trách nhiệm giải trình trong nội quy, quy chế làm việc; chưa phân công cá nhân hoặc bộ phận có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu giải trình theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Năm 2023 - 2024 Sở đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện kê khai tài sản thu nhập và phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập hàng năm theo quy định. Lập và phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản theo quy định, đảm bảo thời hạn, phương thức, thời điểm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Trong 2 năm 2023-2024 Sở và các đơn vị trực thuộc đã tổ chức thực hiện kê khai, tiếp nhận, bàn giao bản kê khai cho cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập; Công khai, niêm yết bản kê khai tài sản thu nhập đảm bảo thời gian, trình tự, thủ tục theo quy định. Kết quả thực hiện kê khai tài sản tại Sở và các đơn vị trực thuộc trong 02 năm 73/73 bản⁴ chiếm tỷ lệ 100%. Trong kỳ thanh tra đơn

³ Năm 2023: Kế hoạch số 168/KH-SCT ngày 09/02/2023 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 2281/KH-SCT ngày 25/12/2023 về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng tiêu cực đến năm 2030; Năm 2024: Kế hoạch số 197/KH-SCT ngày 29/01/2024 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 776/KH-SCT ngày 06/5/2024 về việc triển khai thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Trung tâm Khuyến công và TVPTCN năm 2023: Kế hoạch số 19/KH-TTTC ngày 10/02/2023 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Năm 2024: Kế hoạch số 15/KH-SCT ngày 31/01/2024 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024. Trung tâm Xúc tiến thương mại năm 2023: Kế hoạch số 20/KH-XTTM ngày 14/02/2023 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Năm 2024: Kế hoạch số 21/KH-XTTM ngày 31/01/2024 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

⁴ Năm 2023 38 bản (lần đầu 01 bản; hằng năm 37 bản); năm 2024 kê khai hằng năm 2024 35 bản.

vị không có quyết định xử lý vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập phải thực hiện công khai.

- Tồn tại, hạn chế: Danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm được phê duyệt chưa bảo đảm đúng quy định, còn bao gồm cả các đối tượng không thuộc diện phải kê khai hằng năm, dẫn đến việc phê duyệt thừa đối tượng so với quy định⁵.

Việc thực hiện các kiến nghị, kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý của các cơ quan chức năng, việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng chống tham nhũng

- Trong thời kỳ thanh tra, Sở và các đơn vị trực thuộc không có kiến nghị phải xử lý sau thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng

- Sở đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất, chuyên đề về công tác phòng chống tham nhũng cơ bản đảm bảo theo quy định⁶. Tuy nhiên còn tồn tại hạn chế: các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất, chuyên đề về công tác phòng chống tham nhũng chưa phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện cụ thể về tuyên truyền phổ biến giáo dục, pháp luật; tiêu chuẩn định mức, việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn ...

3.2. Phòng chống tham nhũng trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước

Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách

- Hằng năm, căn cứ vào số lượng biên chế được giao Sở đã tổ chức xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính theo quy định. Trên cơ sở dự toán được giao, Sở đã thực hiện phân bổ dự toán thu, chi cho các đơn vị trực thuộc để tổ chức quản lý, sử dụng, đồng thời gửi Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh để theo dõi và quản lý.

- Tổng ngân sách nhà nước được giao, sử dụng trong năm 2023 - 2024 là 30,4 tỷ đồng, với số quyết toán 28,834 tỷ đồng. Đối với nguồn phí được khấu trừ để lại, kinh phí được sử dụng là 704,64 triệu đồng, quyết toán 341,38 triệu đồng (Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

⁵ Năm 2023 gồm 08 người là chuyên viên các phòng: Văn phòng, thanh tra, quản lý Năng lượng, quản lý thương mại, quản lý công nghiệp, quản lý xuất nhập khẩu; năm 2024 gồm 08 người là chuyên viên các phòng: Tài chính, Quản lý Năng lượng, quản lý thương mại, quản lý công nghiệp, quản lý xuất nhập khẩu)

⁶ Năm 2023: Báo cáo số 345/BC-SCT ngày 13/3/2023 về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và PCTN quý I năm 2023; Báo cáo số 874/BC-SCT ngày 07/6/2023 về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý II và 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo số 1472/BC-SCT ngày 08/9/2024 về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN quý III và 9 tháng đầu năm 2023; Báo cáo số 2064/BC-SCT ngày 29/11/2023 về kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2023; Năm 2024: Báo cáo số 375/BC-SCT ngày 07/3/2024 về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và PCTN quý I năm 2024; Báo cáo số 1001/BC-SCT ngày 12/6/2024 về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý II và 6 tháng đầu năm 2024; Báo cáo số 1598/BC-SCT ngày 17/9/2024 công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN quý III và 9 tháng đầu năm 2024; Báo cáo số 2176/BC-SCT ngày 02/12/2024 về kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng Quý IV/2024 và kết quả công tác năm 2024.

- Sở và các đơn vị trực thuộc đã ban hành quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; lập dự toán thu - chi, hạch toán kế toán, quyết toán ngân sách và quản lý nguồn thu phí, lệ phí theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, Sở tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thông qua xét duyệt quyết toán hằng năm, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh hạn chế, bảo đảm việc quản lý ngân sách đúng mục đích, hiệu quả.

- Tồn tại, hạn chế

+ *Việc lập, giao dự toán thu, chi ngân sách*: Sở không ban hành quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách với kinh phí chi thường xuyên năm 2024⁷; Văn phòng Sở không thực hiện lập kinh phí trang phục thanh tra tổng hợp vào dự toán của Sở trình cấp thẩm quyền phê duyệt⁸.

+ *Việc quản lý, sử dụng phí, lệ phí*: Văn phòng Sở thực hiện nộp ngân sách nhà nước đối với phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở chưa đảm bảo theo quy định⁹ số tiền **5.552.000 đồng**.

+ *Việc quản lý, sử dụng ngân sách*:

• Văn phòng Sở: Thanh toán sai số tiền 7.510.000 đồng, ở các nội dung: Ký hợp đồng thanh toán bảo dưỡng vượt quá số thiết bị thực tế; sai định mức tháo dỡ máng tôn công trình sửa chữa gian hàng giới thiệu sản phẩm xúc tiến thương mại làm hội trường Sở, sửa chữa gara xe làm nhà bảo vệ trụ sở.

• Trung tâm Xúc tiến thương mại: Thanh toán sai số tiền 4.000.000 đồng, vách ngăn giữa các gian hàng tại Phiên chợ thương mại biên giới huyện Nậm Pồ năm 2023.

+ *Việc xây dựng, ban hành quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công còn thiếu sót*: Tại Trung tâm Xúc tiến thương mại và Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Quy chế chỉ tiêu nội bộ chưa quy định rõ trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy hoặc thay đổi người đứng đầu; chưa có quy định cụ thể về chế tài xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm quy chế¹⁰; Tại thời điểm thanh tra hai trung tâm này chưa ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công¹¹.

+ *Công khai ngân sách*: Sở chưa thực hiện công khai ngân sách trên trang thông tin Điện tử của Sở theo Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

⁷ Quy định tại khoản 5 mục II Quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.

⁸ Quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 73/2015/TTLT-BTC-TTCT ngày 12/05/2015 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ.

⁹ Điểm b, mục 2, Điều 6 Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016, Điểm b, mục 1, Điều 6 Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính.

¹⁰ Điểm b, điểm c khoản 3 Điều 7 Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

¹¹ Điều 7 Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

- Văn phòng sở, Trung tâm xúc tiến thương mại không thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) theo khoản 2 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp công khai dự toán, Trung tâm xúc tiến thương mại công khai quyết toán chưa đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

Công tác quản lý đầu tư xây dựng

- Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra 02 dự án với tổng mức đầu tư 33.077 triệu đồng. Tại thời điểm thanh tra cả 02 dự án đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng. Quá trình thực hiện đầu tư xây dựng, chủ đầu tư cơ bản tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; các dự án được triển khai theo đúng nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại: thanh toán sai số tiền 9.041.460 đồng, chi phí khảo sát địa hình đường dây 35kV tại dự án “Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia” các huyện Điện Biên, Mường Chà, Nậm Pồ, Tuần Giáo (đầu tư xây dựng năm 2024, thuộc giai đoạn 2014–2020)¹².

3.3. Thanh tra việc thực hiện phòng, chống tham nhũng trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thủy điện và kinh doanh xăng dầu

Trong giai đoạn 2023–2024, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy điện và kinh doanh xăng dầu¹³; Đồng thời, Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và trên trang thông tin điện tử của Sở danh mục thủ tục hành chính liên quan, góp phần tăng cường công khai, minh bạch và phòng ngừa tham nhũng trong các lĩnh vực này.

Đối với hoạt động thủy điện:

Tổng số thủy điện đang hoạt động tính đến thời điểm thanh tra, trên địa bàn tỉnh có 22 nhà máy thủy điện đang vận hành khai thác. Trong giai đoạn 2023-2024

¹² Áp dụng hệ số 0,22 không phù hợp với mã công việc CH.21100, trong khi quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 là 0,2 dẫn đến chênh lệch số tiền 9.041.460 đồng.

¹³ Quyết định 09/2023/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 quy định phân công, phân cấp quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Văn bản số 3577/UBND-KTN ngày 04/11/2022 V/v tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 428/SCT-QLTM ngày 15/3/2024 về việc đảm bảo nguồn cung xăng dầu đáp ứng đủ cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 41/SCT-QLTM ngày 09/01/2023 về việc thực hiện báo cáo trên hệ thống CSDL quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu quốc gia; Văn bản số 216/SCT-QLTM ngày 17/02/2023 về việc yêu cầu các Thương nhân thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu; Văn bản số 47/SCT-QLTM ngày 09/01/2024 về việc thực hiện báo cáo trên Hệ thống CSDL quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu quốc gia; Báo cáo số 2232/SCT-QLTM ngày 25/12/2024 báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; Văn bản số 1948/SCT-QLTM ngày 13/11/2023 về việc báo cáo tình hình cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo số 589/SCT-QLTM ngày 04/4/2024 báo cáo tình hình thực hiện quy định về hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

trên địa bàn tỉnh không có dự án thủy điện ngừng hoạt động, chuyển giao hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động.

Trong thời kỳ thanh tra Sở đã nghiêm túc thực hiện, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thủy điện trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về cấp phép hoạt động điện lực, giám sát an toàn đập, hồ chứa: Thực hiện thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy điện trong quá trình thi công¹⁴; Tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện, báo cáo hiện trạng an toàn đập; Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp¹⁵ Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện¹⁶ theo quy định¹⁷.

Trong giai đoạn 2023 – 2024, Sở đã tổ chức 16 cuộc kiểm tra (năm 2023: 10 cuộc¹⁸, năm 2024: 6 cuộc¹⁹), gồm kiểm tra chuyên ngành và phối hợp liên ngành đối với các lĩnh vực thuộc ngành Công Thương quản lý. Nội dung kiểm tra tập trung vào tiến độ triển khai dự án theo quyết định chủ trương đầu tư; việc thực hiện phương án ứng phó thiên tai đối với công trình và vùng hạ du đập; chấp hành quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện; quy trình vận hành hồ chứa và phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập.

Qua kiểm tra, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 07 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực (thủy điện) đối với 07 đơn vị, với tổng số tiền 1.260 triệu đồng²⁰.

Tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý thủy điện:

- Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đã được phê duyệt nhưng chưa được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở, chưa bảo đảm quy định tại điểm a khoản 10 Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

- Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện chưa tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 17 Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18/12/2019 của Bộ Công

¹⁴ Công trình thủy điện Phi Lĩnh.

¹⁵ Công trình thủy điện Phi Lĩnh, thủy điện Trung Thu.

¹⁶ Tham mưu thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình vận hành 13 hồ chứa thủy điện (thủy điện Na Son; thủy điện Trung Thu; thủy điện Phi Lĩnh; thủy điện Long Tạo; thủy điện Nậm Mực; thủy điện Nậm Núa; thủy điện Nậm He; thủy điện Thác Trắng; thủy điện Nậm Núa 2; thủy điện Mường Miron; thủy điện Mường Luân 2; thủy điện Mường Tùng; thủy điện Đê Bấu).

¹⁷ Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

¹⁸ 2023: 10 cuộc kiểm tra, tập trung vào các nội dung: tiến độ triển khai dự án theo quyết định chủ trương đầu tư; việc chấp hành phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập; quản lý an toàn đập, hồ chứa trong giai đoạn vận hành khai thác.

¹⁹ 2024: 06 cuộc kiểm tra, tập trung vào: việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn đập, hồ chứa; điều kiện hoạt động theo Giấy phép điện lực; kết quả khắc phục các tồn tại sau kiểm tra

²⁰ Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu; Công ty cổ phần Power Electric; Công ty TNHH Thủy điện SODIC Nậm Mu 2; Công ty cổ phần Đầu tư tài nguyên và năng lượng Điện Biên; Công ty cổ phần thủy điện Nậm He; Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mực; Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo (vi phạm quy định tại điểm đ, khoản 4, Điều 6 Nghị định 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013, được sửa đổi bổ sung tại khoản 9 điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022).

Thương; báo cáo các năm 2023²¹ và 2024²² vẫn còn nội dung chưa đúng mẫu biểu theo quy định.

- Qua kiểm tra 16/22 nhà máy thủy điện đang hoạt động, phát hiện các tồn tại: cơ sở dữ liệu chưa được cập nhật thường xuyên trong quản lý, khai thác²³; thiếu thông tin quan trắc theo quy trình vận hành²⁴; phương án ứng phó thiên tai, sự cố khẩn cấp có trường hợp chưa rà soát, phê duyệt đúng thời hạn²⁵; việc bổ sung, rà soát quy trình vận hành định kỳ chưa đầy đủ²⁶; chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị còn thiếu²⁷; cung cấp thông tin, số liệu cho cơ quan chức năng chưa kịp thời²⁸; có thời điểm chưa bảo đảm lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu²⁹; việc kê khai, đăng ký an toàn đập, hồ chứa chưa thực hiện đúng thời hạn theo quy định³⁰.

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

Trong giai đoạn 2023-2024, Sở tiến hành thẩm định 09 trường hợp cấp mới, 08 trường hợp cấp lại, 09 trường hợp cấp sửa đổi bổ sung giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu và 05 giấy chứng nhận đại lý bán lẻ xăng dầu; Tổ chức thực hiện 02 cuộc kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu đối với 02 tổ chức³¹; Thu hồi giấy phép kinh doanh xăng dầu 07 đơn vị/07 giấy phép³²; Thực hiện kiểm tra 02 cuộc đối với lĩnh vực hoạt động kinh doanh xăng dầu.

Công tác thẩm định hồ sơ cấp mới, cấp lại và sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc thẩm quyền quản lý của Sở cơ bản bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu.

Qua kiểm tra hồ sơ thiết kế 04/31 cửa hàng và kiểm tra thực tế 27/31 cửa hàng xăng dầu đang hoạt động trên địa bàn tỉnh cho thấy, các cửa hàng cơ bản tuân thủ quy định: giá bán theo thương nhân phân phối, thời gian bán hàng đúng đăng ký với Sở Công Thương; người quản lý và nhân viên bán hàng có chứng chỉ phòng

²¹ 2023: Thiếu mục 2.2 Số đập, hồ chứa chưa được đăng ký (tên công trình); mục 3.2 Số đập chưa có báo cáo, lý do; mục 4 Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai; mục 6. Bảo vệ đập, hồ chứa không đúng nội dung theo mẫu; mục 8 Quan trắc đập, hồ chứa không đúng nội dung theo mẫu.

²² 2024 thiếu các mục 3.2 Số đập chưa có báo cáo, lý do; mục 4 Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai; mục 6. Bảo vệ đập, hồ chứa không đúng nội dung theo mẫu; mục 8 Quan trắc đập, hồ chứa không đúng nội dung theo mẫu.

²³ Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP và khoản 3 Điều 14 Thông tư số 09/2019/TT-BCT: thủy điện Nà Lơi; Nậm Múc; Nậm Núa; Long Tạo

²⁴ Thủy điện Nậm Hè; Mùn Chung 2.

²⁵ Chưa rà soát Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 09/2019/TT-BCT: thủy điện Thác Trắng; Thác Bay; Nậm Núa; Nậm Pay; Đê Bấu; điều 5 Thông tư 09/2019/TT-BCT: thủy điện Trung Thu; Na Son.

²⁶ Thủy điện Nậm Núa; Nậm Mu 2.

²⁷ Thủy điện Thác Trắng; Thác Bay; Nậm Múc; Nậm Hè; Huổi Vang.

²⁸ Thủy điện Nậm Mu 2; Long Tạo; Mùn Chung 2

²⁹ Thủy điện Huổi Vang.

³⁰ Thủy điện Nậm Pay.

³¹ Năm 2023 kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu đối với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi tỉnh Điện Biên; năm 2024 kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu đối với Công ty TNHH TM & DV An Phú Khang.

³² Do các đơn vị kinh doanh xăng dầu dùng hoạt động bán hàng, chuyển nhượng toàn bộ cửa hàng xăng dầu, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất và có văn bản nộp lại Giấy chứng nhận.

cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường; công trình cơ bản bảo đảm yêu cầu thiết kế theo Thông tư số 15/2020/TT-BCT ngày 30/6/2020 của Bộ Công Thương.

Tồn tại, hạn chế:

- Một số hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu chưa bảo đảm thời hạn tối thiểu 30 ngày làm việc theo quy định tại điểm d khoản 20 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP của Chính phủ³³.

- Qua kiểm tra 31 cửa hàng, còn có trường hợp chưa đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về thiết kế theo Thông tư số 15/2020/TT-BCT ngày 30/6/2020 của Bộ Công Thương; cụ thể: 02 cửa hàng có tường giáp công trình khác thấp hơn 2,2 m³⁴; 06 cửa hàng có cao độ đảo bơm dưới 15 cm³⁵; 10 cửa hàng có đảo bơm rộng dưới 01 m³⁶; 01 cửa hàng có bãi đỗ xe nhập, xuất phù bằng vật liệu có nhựa đường³⁷.

- Nhân viên bán hàng chưa có chứng chỉ nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ³⁸.

- Một số cửa hàng được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu lần đầu khi công trình chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý về đất đai, chưa bảo đảm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. Đến thời điểm thanh tra, các cửa hàng này đã bổ sung, hoàn thiện thủ tục đất đai³⁹.

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

Công tác tiếp công dân: Giám đốc Sở đã ban hành các văn bản để tổ chức triển khai công tác tiếp công dân theo quy định; bố trí địa điểm tiếp công dân, niêm yết nội quy, quy chế và lịch tiếp công dân định kỳ. Bố trí công chức phụ trách tiếp công dân thường xuyên.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: các đơn kiến nghị, phản ánh được Sở xử lý, giải quyết đúng quy trình, bảo đảm đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật; mở sổ theo dõi việc tiếp nhận xử lý đơn, lập hồ sơ, quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ giải quyết vụ việc được thực hiện đảm bảo quy định.

Công tác phòng chống tham nhũng:

³³ CHXD Petrolimex số 24 (18 ngày làm việc); CHXD Mường Toong (9 ngày làm việc); CHXD Bách Tùng số 3 (18 ngày làm việc); CHXD Núi Ngăm (21 ngày làm việc).

³⁴ CHXD Phương Chung - Mường Nhà, CHXD Thu Hoàng - Mường Phăng.

³⁵ Cửa hàng bán lẻ xăng dầu số 01; CHXD Nà Nhạn; CHXD Tả Sìn Thàng; CHXD Duy Hồng - Tủa Chùa; CHXD Mường Thanh; Trạm xăng dầu BCHQS tỉnh.

³⁶ Cửa hàng Petrolimex số 20; Trạm Xăng dầu số 15; CHXD Phương Chung - Mường Nhà; CHXD Phiêng Ban - Nà Tấu; CHXD 24/24 - Nà Tấu; CHXD Tả Sìn Thàng; Cửa hàng Petrolimex số 34; CHXD C17 - Thanh Xương; CHXD Mường Thanh; Cửa hàng Petrolimex số 33.

³⁷ Trạm xăng dầu BCHQS tỉnh.

³⁸ Cửa hàng xăng dầu Thanh Chân: có 01 người

³⁹ Cửa hàng xăng dầu Thu Kiệm - xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé; Cửa hàng xăng dầu Thu Hoàng Mường Phăng; Cửa hàng xăng dầu Xá Nhé - xã Xá Nhé; Cửa hàng xăng dầu xã Phi Nhừ; Cửa hàng xăng dầu Thanh Chân

- Việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng: hằng năm đã xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, đảm bảo công khai minh bạch.

- Phòng chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng ngân sách: cơ bản tuân thủ theo quy định và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản lý, điều hành ngân sách hằng năm của tỉnh. Việc chấp hành dự toán thu, chi của các đơn vị cơ bản đảm bảo nguyên tắc quản lý tài chính, tuân thủ theo các quy định. Công tác quản lý đầu tư xây dựng được tổ chức triển khai đảm bảo theo quy định.

- Phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực thủy điện và kinh doanh xăng dầu: Sở đã tham mưu ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phòng ngừa tham nhũng.

2. Những mặt tồn tại, hạn chế

Công tác tiếp công dân: Công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân chưa được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định; chưa phân công người thực hiện tiếp công dân tại Trung tâm Xúc tiến thương mại.

Công tác phòng, chống tham nhũng:

- Kế hoạch phòng, chống tham nhũng hằng năm chưa phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận, cá nhân trực tiếp phụ trách; chưa tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động. Một số đơn vị trực thuộc chưa ban hành kế hoạch và thực hiện tự kiểm tra nội bộ về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Nội quy, quy chế làm việc chưa quy định cụ thể trách nhiệm giải trình; danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm còn có trường hợp không đúng đối tượng theo quy định.

- Trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước: không ban hành Quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách với kinh phí chi thường xuyên năm 2024; Văn phòng Sở thực hiện nộp ngân sách nhà nước đối với phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở chưa đảm bảo theo quy định; Một số khoản chi ngân sách chưa bảo đảm đúng quy định; quy chế chi tiêu nội bộ của hai đơn vị trực thuộc còn nhiều hạn chế; Công khai ngân sách chưa đầy đủ, chưa bảo đảm nội dung theo quy định; Trong công tác đầu tư xây dựng, có trường hợp áp dụng hệ số khảo sát địa hình không phù hợp với quy định.

- Trong lĩnh vực thủy điện và hoạt động kinh doanh xăng dầu: Qua kiểm tra hoạt động thủy điện, kinh doanh xăng dầu một số vi phạm tại các đơn vị chưa được chấn chỉnh, xử lý.

3. Nguyên nhân

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra giám sát của Giám đốc Sở chưa toàn diện trong các lĩnh vực dẫn tới chưa phát hiện và chỉ đạo khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế nêu trên.

Thủ trưởng một số phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc trong quá trình tham mưu còn thiếu kịp thời, chưa đầy đủ, chưa tuân thủ đúng quy trình, quy định; chưa phát hiện, ngăn chặn các tồn tại, vi phạm.

Việc nghiên cứu, cập nhật và triển khai thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, phòng chống tham nhũng, quản lý ngân sách, hoạt động thủy điện và kinh doanh xăng dầu của người đứng đầu đơn vị và cán bộ được giao nhiệm vụ chưa bám sát văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4. Trách nhiệm

Những khuyết điểm, tồn tại, vi phạm nêu trên thuộc trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương với tư cách là người đứng đầu. Các Phó Giám đốc chịu trách nhiệm đối với lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách.

Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm trực tiếp về những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được giao.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã đôn đốc các đơn vị thu hồi số tiền: 26.103.460 đồng vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh đạt 100%.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị xử lý về kinh tế

Kiến nghị xử lý thu hồi nợ ngân sách nhà nước số tiền 26.103.460 đồng. Yêu cầu Giám đốc Sở Công Thương chỉ đạo các phòng, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan nộp số tiền trên vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên, số tài khoản 3949.0.1031985.00000 tại kho Bạc Nhà nước khu vực X.

2. Kiến nghị xử lý về trách nhiệm

Căn cứ quy định pháp luật, trên cơ sở mức độ hạn chế, khuyết điểm qua thanh tra, đề nghị Giám đốc Sở Công Thương tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với từng cá nhân, lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo phòng, đơn vị và các công chức có liên quan. Trên cơ sở kết quả kiểm điểm, áp dụng hình thức xử lý phù hợp theo quy định.

3. Kiến nghị về công tác quản lý

Đề nghị Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Điện Biên chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

Tiếp tục quán triệt và triển khai đầy đủ quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và quản lý, sử dụng ngân sách; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại các phòng, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

Rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ và quy trình quản lý chuyên ngành, nhất là trong lĩnh vực thủy điện và kinh doanh xăng dầu; đồng thời tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi thường xuyên để bảo đảm việc thực hiện thống nhất, đúng pháp luật.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm của Giám đốc Sở Công thương trong việc chấp hành pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng. Đề nghị Giám đốc Sở chỉ đạo nghiêm túc khắc phục những hạn chế đã được nêu trong kết luận thanh tra, thực hiện đầy đủ các kiến nghị xử lý về trách nhiệm và công tác quản lý; thực hiện công khai Kết luận thanh tra bằng hình thức niêm yết theo quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 37 Luật Thanh tra 2025. Kết quả thực hiện được tổng hợp, báo cáo bằng văn bản gửi về Thanh tra tỉnh Điện Biên trước ngày 28/10/2025./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Sở Công thương tỉnh Điện Biên;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng: TTTrPCTN-TC;
TTTrGSTĐTDĐ&XLSTTr;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Vùi Văn Nguyễn

BIỂU TỔNG HỢP CÁC NGUỒN KINH PHÍ
(Kèm theo Kết luận Thanh tra số 188/KL-TTr ngày 12/10/2025 của Thanh tra tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tổng cộng
I	Nguồn ngân sách nhà nước			
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	546.110.075	627.144.886	1.173.254.961
2	Dự toán được giao trong năm	12.612.000.000	16.617.000.000	29.229.000.000
3	Tổng số được sử dụng trong năm	13.158.110.075	17.244.144.886	30.402.254.961
4	Kinh phí thực nhận trong năm	12.140.842.888	16.692.858.023	28.833.700.911
5	Kinh phí quyết toán trong năm	12.140.842.888	16.692.858.023	28.833.700.911
6	Kinh phí giảm trong năm	390.122.301	347.991.553	738.113.854
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	627.144.886	203.295.310	830.440.196
II	Nguồn phí được khấu trừ để lại			
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	9.627.984	203.320.208	212.948.192
2	Số thu được trong năm	262.033.940	229.210.930	491.244.870
3	Tổng số kinh phí được sử dụng trong năm	271.661.924	432.981.138	704.643.062
4	Số kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	68.341.716	273.039.250	341.380.966
5	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	203.320.208	159.941.888	363.262.096

BIỂU TỔNG HỢP XỬ LÝ KINH TẾ QUA THANH TRA

(Kèm theo Kết luận thanh tra số **M38/ KL-TTr** ngày **02/ 10/2025** của Thanh tra tỉnh Điện Biên)

ĐVT: đồng

STT		Kiến nghị xử lý kinh tế			Nội dung sai phạm
		Tổng cộng	Thu hồi	Giảm trừ	
1	Việc quản lý, sử dụng phí, lệ phí: Văn phòng Sở	5.552.000	5.520.000		Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở chưa đảm bảo theo quy định thống tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016, Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính
2	Việc quản lý, sử dụng ngân sách: Văn phòng Sở	7.510.000	7.510.000		Hợp đồng thanh toán bảo dưỡng thiết bị quá số thiết bị của đơn vị. Công trình sửa chữa gian hàng giới thiệu sản phẩm XTTM làm hội trường Sở; sửa chữa gara xe làm nhà bảo vệ trụ sở: Sai định mức tháo dỡ móng tôn.
3	Việc quản lý, sử dụng ngân sách: Trung tâm xúc tiến thương mại	4.000.000	4.000.000		Phiên chợ thương mại biên giới tại huyện Nậm Pồ năm 2023 giữa các gian hàng trong chợ không có vách ngăn theo hồ sơ dự thầu, hợp đồng thực hiện không đúng theo hồ sơ dự thầu
4	Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia các huyện Điện Biên, Mường Chà, Nậm Pồ, Tuần Giáo đầu tư xây dựng năm 2024, thuộc dự án điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014-2020 (phần đường dây huyện Mường Chà, Nậm Pồ)	9.041.460	9.041.460		Công việc khảo sát địa hình đường dây 35kV cắm mốc trung gian và phục hồi tuyến sử dụng hệ số 0,22 không phù hợp mã công việc CH.21100 đối với công tác này hệ số 0,2 chênh lệch số tiền 9.041.460 đồng.
	Tổng cộng:	26.103.460	26.103.460		



BIỂU TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
 (Kèm theo Kết luận thanh tra số **M3/**KL-TTr ngày **22/10/2025** của Thanh tra tỉnh Điện Biên)

STT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
I	Tổ chức					
II	Cá nhân					
1	Vũ Hồng Sơn - Giám đốc	Trách nhiệm người đứng đầu đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.	x			
2	Nguyễn Văn Dũng - Phó giám đốc	Trách nhiệm để xảy ra các hạn chế, khuyết điểm đối với lĩnh vực, đơn vị trực tiếp phụ trách công tác.	x			
3	Lê Thị Lương - Phó giám đốc	Trách nhiệm để xảy ra các hạn chế, khuyết điểm đối với lĩnh vực, đơn vị trực tiếp phụ trách công tác.	x			
4	Nguyễn Cao Thế - Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính	Trách nhiệm người đứng đầu đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai minh bạch trong quản lý sử dụng ngân sách.	x			
5	Phạm Tiến Dũng - Chánh văn phòng	Trách nhiệm người đứng đầu đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân.	x			
6	Quảng Văn Dũng - nguyên Phó Chánh Thanh tra	Trách nhiệm người đứng đầu đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực	x			
7	Đặng Văn Giới - nguyên Trưởng phòng QL Năng Lượng	Trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực thủy điện	x			
8	Phạm Xuân Hưng - nguyên Trưởng phòng QL Thương mại	Trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh xăng dầu.	x			
9	Trịnh Huy Đông - Giám đốc TT Xúc tiến Thương mại	Trách nhiệm người đứng đầu đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Trung tâm.	x			
10	Phạm Xuân Trường - Phó giám đốc phụ trách TT Khuyến công & TVPTCN	Trách nhiệm người đứng đầu đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Trung tâm.	x			

